

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **354/2021/HSST**
Ngày: 25-06-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Diệp
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Công Danh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Văn Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 633/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh P, sinh năm 1994 (tên gọi khác: Không), tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT: 9/6A, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Thanh S, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị Thủy L, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2020, Chuyển theo Lệnh số 952 ngày 29/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Hoàng T, sinh năm 1994 (tên gọi khác: Không), tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT: 102/2A, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn H, sinh năm 1969 và bà Phan Thuý H1, sinh năm 1966; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2020. Chuyển theo Lệnh số 953 ngày 29/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lý Huỳnh N, sinh năm 1996 (tên gọi khác: Không), tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT: 163/48/7, Khu phố A, phường T, thành phố B,

tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn L, sinh năm 1960 và Lý Thị Bích N1, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ là Cao Thị Hoàng A, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 954 ngày 29/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T và Lý Huỳnh N là bạn bè với nhau và là những đối tượng nghiện ma túy đá. Vào khoảng 13 giờ ngày 20/7/2020, các bị cáo gặp nhau tại quán Internet “Tuấn B” địa chỉ khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, P rủ T, N cùng góp tiền mua ma túy đá để sử dụng chung, T, N đồng ý. Sau đó, P góp số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), T góp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và N góp số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), tổng cộng được số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) rồi đưa cho T giữ. Sau khi góp tiền xong, T, N bắt xe ôm đi đến khu vực khu phố 6, phường T, thành phố B mua 03 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của người đàn ông (không rõ nhân thân). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T, P và bị cáo N đi bộ đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 7, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, T lấy 03 gói ma túy đá ra để ở dưới nền đất, rồi T lấy 01 gói ma túy đá bỏ vào nỏ (phễu) thủy tinh để cả ba cùng sử dụng, khi cả ba chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói nilon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) nỏ (phễu) thủy tinh;
- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Mobill Star màu đen, số Sim 0385749494, số Imel 35223902239022329641 của Đặng Hoàng T.

Tại bản kết luận giám định số 1480/KLGD-PC09 ngày 29/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,1392 gam**, loại: **Methamphetamine**”.

Tại cáo trạng số 628/CT/VKS-BH ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T và Lý Huỳnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Lý Huỳnh N, Đặng Hoàng T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo:

Bùi Minh P mức án từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam.

Đặng Hoàng T mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tù giam.

Lý Huỳnh N mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo P và bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T, Lý Huỳnh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử, bị cáo Lý Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa, thời gian mở phiên toà sẽ ấn định sau. Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2020 của Công an phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa cung cấp: “Lý

Huỳnh N, sinh năm 1996, có đăng ký thường trú tại địa chỉ 163/48/7, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh D. Hiện N đã bỏ đi khỏi địa phương, không còn cư trú tại địa chỉ trên từ tháng 9/2020 đến nay... ”.

Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có văn bản yêu cầu truy nã số 2056/2020/YCTN-HS ngày 29/12/2020; Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa có Quyết định truy nã số 37 ngày 07/5/2021; Sau 30 ngày, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa có văn bản số 7499/TB-ĐTTH ngày 10/6/2021, xác định việc truy bắt Lý Huỳnh N đến nay chưa có kết quả. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị cáo N không có mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T và Lý Huỳnh N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Cụ thể, vào khoảng 14 giờ ngày 20/7/2020, các bị cáo T, P và bị cáo N đi bộ đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 7, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. Bị cáo T lấy 03 gói ma túy đá ra để ở dưới nền đất, rồi lấy 01 gói ma túy đá bỏ vào nỏ (phễu) thủy tinh để cả ba cùng sử dụng, các bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng **0,1392 gam, loại: Methamphetamine**.

[4] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Bùi Minh P và Đặng Hoàng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Lý Huỳnh N trong quá trình điều tra, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T và Lý Huỳnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Đây là vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, vì muốn sử dụng ma túy nên bị cáo P rủ T và N cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. Trong đó, bị cáo P là người rủ rê, còn bị cáo T và N có vai trò tích cực mua ma túy về để cả ba sử dụng nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu

của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Hoàng T, vào ngày 17/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Theo Bản án số 362/2020/HS-ST ngày 17/7/2020). Căn cứ Điều 56 bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án trên để buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định và 01 (một) nỏ (phểu) thủy tinh;

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobill Star màu đen, số Sim 0385749494, số Imel 35223902239022329641 do không liên quan đến vụ án.

[10] Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo T và N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Minh P, Đặng Hoàng T và Lý Huỳnh N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Bùi Minh P** 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/7/2020.

- Xử phạt bị cáo **Lý Huỳnh N** 01 (Một) năm 02 (Hai) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ trước đó (từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020).

- Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng T** 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù giam, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 362/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2020, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo tạm giữ trước đó (từ ngày 08/3/2020 đến ngày 13/3/2020).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh;

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobill Star màu đen, số Sim 0385749494, số Imel 35223902239022329641 do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T, Lý Huỳnh N, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Minh P, Đặng Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Lý Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.